|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/TT-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định chế độ cấp trang phục thanh tra cho Thanh tra viên thuộc các cơ quan thanh tra ~~quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước~~**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành**[Luật Thanh tra](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Thanh-tra-2022-544688.aspx" \t "_blank);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ cấp trang phục thanh tra cho Thanh tra viên thuộc các cơ quan thanh tra ~~quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước.~~*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chế độ cấp trang phục thanh tra cho Thanh tra viên thuộc các cơ quan thanh tra ~~quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước.~~

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thanh tra viên, ~~cán bộ,~~ ~~công chức,~~ ~~viên chức~~ làm việc tại các cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~.

2. ~~Cơ quan thanh tra Nhà nước và các cơ quan đơn vị có liên quan.~~

**Điều 3. Tiêu chuẩn, niên hạn cấp phát trang phục**

1. Trang phục cấp theo niên hạn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trang phục** | **Số lượng** | **Niên hạn cấp phát** |
| ~~1.1~~ a) | Quần áo xuân hè |  |  |
|  | + Từ Thừa Thiên Huế trở ra | 01 bộ | 1 năm (lần đầu cấp 2 bộ) |
|  | + Từ Đà Nẵng trở vào | 02 bộ | 1 năm (lần đầu cấp 2 bộ) |
| ~~1.2~~ b) | Quần áo thu đông |  |  |
|  | + Từ Thừa Thiên Huế trở ra | 01 bộ | 2 năm (lần đầu cấp 2 bộ) |
|  | + Từ Đà Nẵng trở vào | 01 bộ | 4 năm (lần đầu cấp 1 bộ) |
| ~~1.3~~ c) | Áo măng tô | 01 chiếc | 4 năm |
| ~~1.4~~ d) | Áo sơ mi dài tay | 01 chiếc | 1 năm (lần đầu cấp 2 chiếc) |
| ~~1.5~~ đ) | Thắt lưng da | 01 chiếc | 2 năm |
| ~~1.6~~ e) | Giầy da | 01 đôi | 2 năm |
| ~~1.7~~ g) | Dép quai hậu | 01 đôi | 1 năm |
| ~~1.8~~ h) | Bít tất | 02 đôi | 1 năm |
| ~~1.9~~ i) | Cà vạt | 02 cái | 4 năm |
| ~~1.10~~ | ~~Áo mưa~~ | ~~01 chiếc~~ | ~~1 năm~~ |
| ~~1.11~~ k) | Cặp tài liệu | 01 chiếc | 2 năm |

2. Trang phục cấp một lần (trường hợp trang phục bị cũ, hư hỏng, bị mất thì được cấp lại):

a) Mũ kêpi;

~~b) Cấp hiệu~~;

c) Cầu vai;

d) Cấp hàm;

~~đ) Phù hiệu~~;

e) Biển hiệu.

~~Riêng mũ kêpi, cấp hiệu, cầu vai, cấp hàm chỉ cấp cho đối tượng là thanh tra viên.~~

Đối với các tỉnh phía Nam, tùy điều kiện cụ thể và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao để may sắm trang phục, Thủ trưởng các cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~ (hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra) có thể xem xét quyết định chuyển đổi trang phục áo măng tô thành quần áo xuân hè để phù hợp với điều kiện thời tiết.

**~~Điều 4. Quy định về quản lý trang phục~~**

~~1. Tổng Thanh tra Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng, yêu cầu về màu sắc, chất liệu, mẫu trang phục của thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan thanh tra nhà nước.~~

~~2. Đối với ngành, lĩnh vực cần có trang phục thanh tra riêng thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thống nhất với Tổng thanh tra Chính phủ quy định trang phục thanh tra cho thanh tra viên của các cơ quan thanh tra thuộc ngành, lĩnh vực đó và thực hiện cấp phát theo tiêu chuẩn, niên hạn được quy định tại Thông tư này.~~

**Điều 4 ~~5~~. Nguyên tắc cấp phát ~~và sử dụng~~ trang phục**

1. Việc cấp phát~~, sử dụng~~ trang phục phải đúng tiêu chuẩn, mục đích, đúng đối tượng, đúng niên hạn theo quy định. Các cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~ mở sổ sách theo dõi việc quản lý cấp phát, ~~sử dụng~~ đến từng thanh tra viên, ~~cán bộ,~~ ~~công chức, viên chức~~ bảo đảm chính xác, đúng quy định.

2. ~~Thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước được cấp trang phục để sử dụng khi thi hành công vụ có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản trang phục theo quy định.~~

Trường hợp trang phục đã được cấp bị hư hỏng hoặc mất mát do nguyên nhân khách quan thì được cấp bổ sung. Trường hợp trang phục đã được cấp bị hư hỏng hoặc mất mát không do nguyên nhân khách quan thì cá nhân phải tự may sắm đảm bảo yêu cầu trang phục theo quy định ~~để sử dụng khi thi hành công vụ.~~

3. Đối với các trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyển *ngành* ~~công tác khác~~ mà trang phục được cấp chưa hết niên hạn ~~sử dụng~~ thì không phải thu hồi; nếu đã hết niên hạn ~~sử dụng~~ mà chưa được cấp phát thì không được cấp phát tiếp.

4. Đối với các trường hợp bị buộc thôi việc và nghỉ có lý do khác ngoài các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này thì phải thu hồi ~~cấp hiệu~~, cầu vai, cấp hàm, ~~phù hiệu~~, biển hiệu đã được cấp trước khi nghỉ việc.

5. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Thủ trưởng cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~ hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~ có thể xem xét quyết định may sắm trang phục cho thanh tra viên, ~~cán bộ,~~ ~~công chức, viên chức~~ hoặc cấp tiền cho từng cá nhân tự may sắm theo đúng quy định về tiêu chuẩn, hình thức, mầu sắc, kiểu dáng trang phục.

**Điều 5 ~~6~~. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục**

1. Nguồn kinh phí

*Nguồn kinh phí may, sắm trang phục thanh tra, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu, cầu vai, cấp hàm do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, được giao trong dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị.*

~~Nguồn kinh phí cấp trang phục do ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.~~

2. Lập dự toán:

Hàng năm, cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~ căn cứ vào đối tượng được cấp trang phục, số lượng, chủng loại trang phục đến niên hạn cấp phát theo quy định tại Thông tư này lập dự toán kinh phí may sắm trang phục, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~; đối với các cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~ không phải là đơn vị dự toán ngân sách, lập dự toán nhu cầu kinh phí may sắm trang phục để tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách ~~nhà nước~~ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

~~Kinh phí may, sắm trang phục thanh tra, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu, cầu vai, cấp hàm được giao trong dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị.~~

3. Quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục:

Việc quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và *pháp luật có liên quan* ~~các văn bản hướng dẫn hiện hành~~.

**Điều 6 ~~7~~. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024

2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước.

3. Kinh phí may sắm trang phục năm 2024, các cơ quan, đơn vị sử dụng trong dự toán ngân sách năm 2024 đã được cơ quan có thẩm quyền giao.

4. Trang phục đã cấp phát trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được điều chỉnh theo tiêu chuẩn, niên hạn quy định tại Thông tư này và được sử dụng thời điểm đã trang cấp đó để tính niên hạn trang cấp lần sau.

**Điều 7 ~~8~~. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~ hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra ~~nhà nước~~, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể; - Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp; - Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;  - Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính; - Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; - Lưu: VT, Vụ HCSN (250b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Võ Thành Hưng** |